

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2021/HC-PT

Ngày: 10/12/2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 201/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2020/HC-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1023/2021/QĐPT-HC ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà VŨ Thị A, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị K, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện Y, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị kiện:** Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị H, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh H. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội huyện Y, tỉnh H.

Người đại diện: Ông Nguyễn C, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Y. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện ngày 28/5/2019 và trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm của bà VŨ Thị A, đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của BHXH tỉnh H về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà (bà nhận được Quyết định này vào ngày 28/5/2020) và khôi phục lại mức lương bà đã lĩnh đến tháng 5/2019, với lý do:

Bà làm giáo viên Trường mầm non xã X, huyện Y, tỉnh H từ năm 1985. Ngày 01/4/2018 bà được nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (viết tắt là BHXH). Thời gian đóng BHXH của bà là 23 năm 3 tháng. Trong đó bà có thời gian từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 bà đóng bảo hiểm truy thu 7 năm theo Công văn số 2150/GDĐT-BHXH ngày 22/3/2004 của Bộ Giáo dục đào tạo và BHXH Việt Nam, mức lương hệ số 1,4. Lương hưu của bà là 2.736.920 đồng.

Song đến tháng 5/2019 BHXH tỉnh H lại tính cho bà đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 theo mức lương tiền đồng Việt Nam là 490.000 đồng. Dẫn đến lương hưu của bà bị giảm còn 2.259.743 đồng và truy thu của bà từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2019 với số tiền 7.043.709 đồng.

Việc BHXH tỉnh H căn cứ vào Công văn số 3085 ngày 16/8/2018 của BHXH Việt Nam và Công văn số 227 ngày 28/3/2019 của Sở giáo dục đào tạo tỉnh H để ra quyết định điều chỉnh chế độ hưu trí của bà là không đúng. Công văn này không có quyền phủ nhận việc truy thu BHXH đối với giáo viên mầm non. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H hủy Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của BHXH tỉnh H về việc điều chỉnh chế độ hưu trí, khôi phục lại mức lương bà đã lĩnh đến tháng 5/2019.

Đại diện người bị kiện Bảo hiểm xã hội tỉnh H trình bày quan điểm đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Bà VŨ Thị A là giáo viên Trường Mầm non xã X, huyện Y, được tham gia đóng BHXH từ tháng 01/2002 theo Quyết định số 81/2002/QĐ-UB và Quyết định số 84/2002/QĐ-UB của UBND tỉnh, số tiền truy thu và ghi sổ BHXH theo mức tiền lương là hệ số 1,4.

Việc ghi sổ BHXH đối với bà A giai đoạn từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001 theo mức tiền lương bằng hệ số là sai do sai sót về nghiệp vụ, dẫn đến việc giải quyết chế độ hưu trí của bà A theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật BHXH là chưa đúng mà phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật bảo hiểm xã hội mới đúng.

Ngày 16/8/2018 BHXH Việt Nam có Công văn số 3085/BHXH-CSXH về việc chấn chỉnh công tác giải quyết chế độ BHXH đối với GVMN. Trên cơ sở đó BHXH tỉnh đã ban hành Công văn số 1860/BHXH-QLT ngày 31/8/2018 chỉ đạo BHXH huyện, thành phố kiểm tra, rà soát lại toàn bộ quá trình đóng BHXH của giáo viên mầm non và thực hiện điều chỉnh mức tiền lương ghi sổ BHXH đối với giáo

viên mầm non đang tham gia BHXH từ mức lương theo hệ số sang mức lương theo tiền đồng Việt Nam đối với thời gian truy thu BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 12/2001.

- Thời gian bà A đóng BHXH theo mức tiền lương (*tiền đồng Việt Nam*) do người sử dụng lao động quyết định là: 84 tháng (7 năm).

- Thời gian bà A đóng BHXH theo hệ số lương do Nhà nước quy định là: 195 tháng (16 năm 3 tháng).

+ Tổng số tiền lương do người sử dụng lao động quyết định là: 140.649.600 đồng.

+ Tổng số tiền lương thuộc đối tượng do Nhà nước quy định là: Lương bình quân 6 năm cuối trước khi nghỉ hưu = 3.978.000 đồng x 195 = 775.710.000 đồng.

Tiền lương bình quân chung của cả 2 quá trình là:

$(140.649.600 \text{ đồng} + 775.710.000 \text{ đồng}) : (84 \text{ tháng} + 195 \text{ tháng}) = 3.284.443 \text{ đồng}.$

Tỷ lệ % tính lương hưu hàng tháng của bà A là 62%.

Lương hưu hàng tháng của bà A sau điều chỉnh là: 3.284.443 đồng x 62% = 2.036.355 đồng; thời điểm hưởng từ tháng 4/2018.

Như vậy sau khi điều chỉnh, lương hưu của bà A giảm đi 477.177 đồng/tháng và số tiền chênh lệch phải thu hồi từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2019 là 7.043.709 đồng.

BHXH tỉnh H khẳng định việc ban hành Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh H về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà VŨ Thị A là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét bác đơn khởi kiện của bà A theo quy định của pháp luật.

Đại diện BHXH huyện Y trình bày: Việc điều chỉnh cách ghi số tiền đóng BHXH của bà A giai đoạn từ 01/01/1995 đến 31/12/2001 là đúng thực tế, trước đây do sai sót về nghiệp vụ đã ghi theo hệ số là sai, nay điều chỉnh lại cho đúng. Việc bà A yêu cầu hủy Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019, giữ nguyên mức lương hưu trước khi điều chỉnh là không có cơ sở. Bảo hiểm xã hội huyện Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà VŨ Thị A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2020/HC-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 23, Điều 54, Điều 56, khoản 3 Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; Quyết định số 03/QĐ-TCCB ngày 15/6/1995; Quyết định số 1414/QĐ-BHXH ngày 04/10/2016

và Quyết định số 166/QĐ-BHXX ngày 31/01/2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam xử:

Bác đơn khởi kiện của bà VŨ Thị A yêu cầu hủy Quyết định số 469/QĐ-BHXX ngày 13/5/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh H về việc điều chỉnh chế độ hưu trí đối với bà VŨ Thị A.

2/ Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bà VŨ Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009317 ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh H sang thi hành án.

Ngày 28/12/2020, người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà VŨ Thị A.

Bảo hiểm xã hội tỉnh H có văn bản số 23/BHXX-CĐBHXX ngày 28/6/2021 trình bày quan điểm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà VŨ Thị A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] 1. Về tố tụng:

[2] Ngày 28/5/2019, bà VŨ Thị A nhận được Quyết định số 469/QĐ-BHXX ngày 13/5/2019 của BHXX tỉnh H về việc điều chỉnh lương hưu của bà. Ngày 27/5/2020, bà VŨ Thị A có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định nêu trên. Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý giải quyết đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 119 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1 Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Đơn kháng cáo của người khởi kiện hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[4] 2. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[5] 2.1 Bảo hiểm xã hội tỉnh H ban hành Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019 đúng thẩm quyền, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 22, Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội; Quyết định số 1414/QĐ-BHXH ngày 04/10/2016 của BHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương; Quyết định số 03/QĐ-TCCB ngày 15/6/1995 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc thành lập BHXH tỉnh H; Quyết định số 166/QĐ-BHXH ngày 31/01/2019 ban hành quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả chế độ BHXH, BHTN của BHXH Việt Nam.

[6] 2.2. Về căn cứ ban hành Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019:

[7] - Trước năm 2002, các giáo viên mầm non ngoài công lập được trả lương nhưng không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế... ngày 19/8/1999 Chính phủ ban hành Nghị định số 73/1999/NĐ-CP trong đó có chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập. Để tạo điều kiện cho giáo viên mầm non khi hết tuổi lao động có đủ điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm theo năm công tác để được hưởng lương hưu, ngày 22/3/2004 Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản số 2150/GDDT- BHXH hướng dẫn truy thu trong trường hợp *“Những người lao động đã có thời gian làm việc liên tục tại các cơ sở mầm non từ trước hoặc sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 mà chưa tham gia đóng BHXH thì có thể đóng bảo hiểm xã hội cho thời gian từ tháng 01/1995 đến khi đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Mức đóng bằng 15% mức tiền lương tính trên mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm thu nộp”*. Như vậy, quy định này có mở rộng đối tượng là giáo viên mầm non được truy nộp bảo hiểm, ghi sổ BHXH, nhưng mức truy nộp tính bằng tiền (đồng);

[8] - Luật BHXH số 71/2006/QH11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007 và Luật BHXH số 58/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 (khoản 1 và khoản 3 Điều 62), đều quy định có sự phân biệt 2 trường hợp tính lương hưu:

[9] + Trường hợp 1: Người lao động có toàn bộ thời gian đóng BHXH theo mức tiền lương bằng hệ số, chế độ hưu trí thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật số 71/2006 (khoản 1 Điều 62 Luật số 58/2014);

[10] + Trường hợp 2: Người lao động có thời gian đóng BHXH vừa theo mức tiền lương bằng hệ số vừa theo mức tiền lương bằng tiền đồng, chế độ hưu trí thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật số 71/2006 (khoản 3 Điều 62 Luật số 58/2014).

[11] - Thực hiện chính sách cho truy đóng bảo hiểm và áp dụng quy định của Luật BHXH đã nêu trên, dẫn đến trường hợp giáo viên mầm non đã truy đóng có 02 quá trình đóng bảo hiểm: Vừa có thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người

sử dụng lao động quyết định (đóng bằng tiền đồng Việt Nam) vừa có thời gian đóng BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định (lương theo hệ số) – nên khi nghỉ hưu căn cứ tính lương hưu thuộc trường hợp thứ 2. Bà VŨ Thị A thuộc đối tượng được truy đóng bảo hiểm và năm 2017, khi đến tuổi nghỉ hưu, lương hưu được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và Điều 89 Luật BHXH số 58/2014/QH13.

[12] Tuy nhiên, liên ngành Giáo dục & Đào tạo - BHXH tỉnh H ban hành văn bản hướng dẫn số 30/HD-LN ngày 11/01/2006, hướng dẫn việc truy thu BHXH, BHYT đối với GVMN ngoài biên chế và đã thực hiện xác định mức tiền lương làm căn cứ truy đóng tính theo hệ số; ghi sổ BHXH cả bằng tiền đã truy đóng (đồng Việt Nam) và mức lương theo hệ số làm căn cứ tính tiền truy đóng và khi các giáo viên đến tuổi nghỉ hưu, đã tính lương hưu theo trường hợp thứ nhất, là có sai sót về nghiệp vụ, nên dẫn đến tính lương hưu cao hơn quy định, là không đúng.

[13] Cụ thể, đối với bà VŨ Thị A, Bảo hiểm xã hội tỉnh H đã ghi vào sổ bảo hiểm số tiền truy thu đóng bảo hiểm là 6.174.000 đồng tính theo hệ số 1,4 (mức đóng vừa ghi bằng hệ số, vừa ghi bằng đồng) và ban hành Quyết định cho bà A hưởng lương hưu hàng tháng cao hơn quy định.

[14] - Qua kiểm tra, rà soát việc truy thu, giải quyết chế độ BHXH trên nhiều tỉnh thành theo thẩm quyền, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phát hiện có sai sót và đã có Công văn số 3085/BHXH-CSXH ngày 16/8/2018 chấn chỉnh công tác giải quyết chế độ BHXH đối với giáo viên Mầm non. Bảo hiểm xã hội tỉnh H đã thực hiện việc rà soát và phát hiện có 2.591 trường hợp sai sót đã ghi mức tiền lương truy đóng trên sổ BHXH không đúng nên đã cho hưởng lương hưu cao hơn quy định trong đó có bà VŨ Thị A. Do vậy Bảo hiểm xã hội tỉnh H đã ban hành Quyết định điều chỉnh giảm lương hưu của bà VŨ Thị A, là có căn cứ pháp lý.

[15] Bà A và đại diện theo ủy quyền cho rằng BHXH tỉnh H chỉ căn cứ vào văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên ngành số 3085/BHXH-CSXH ngày 16/8/2018 của BHXH Việt Nam để tự ý để điều chỉnh lương hưu của bà, là không có cơ sở.

[16] - Theo quy định nêu trên, việc giải quyết chế độ hưu trí đối với bà VŨ Thị A thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật BHXH số 58/2014/QH13 thì lương hưu sẽ giảm đi, mặc dù tiền đã truy đóng BHXH của bà A sau khi điều chỉnh = 6.174.000 đồng, vẫn không thay đổi theo 2 cách tính (như ý kiến của người bị kiện đã nêu). BHXH tỉnh H đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-BHXH ngày 13/5/2019, điều chỉnh lương hưu của bà A từ mức 2.736.000 đồng/tháng, xuống mức 2.259.743 đồng/tháng (giảm 477.177 đồng/tháng) và xác định số tiền chênh lệch do đã cho hưởng không đúng mà Bảo hiểm xã hội phải thu hồi của bà A từ

tháng 4/2018 đến tháng 5/2019 với số tiền là 7. 043.709 đồng, là có căn cứ pháp luật.

[17] 3. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà VŨ Thị A là có căn cứ. Bà VŨ Thị A kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo.

[18] 4. Kháng cáo không được chấp nhận nên bà VŨ Thị A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà A là đối tượng được miễn án phí, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền xác nhận bà A không đề nghị miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 220, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của bà VŨ Thị A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2020/HC-ST ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

2. Bà VŨ Thị A phải chịu 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm, được trừ đi 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0009873 ngày 28/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/12/2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục Thi hành án DS tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương